



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1A.2m/TĐTKT-DVGC

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ GIA CÔNG HÀNG HÓA VỚI NƯỚC NGOÀI Năm 2016

(Áp dụng cho các doanh nghiệp có thực hiện hoạt động gia công,
lắp ráp hàng hóa trực tiếp với nước ngoài)

1. Tên doanh nghiệp:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Địa chỉ:

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:

--	--

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh):

--	--	--

Ngành SXKD chính:

--	--	--	--	--

(VSIC 2007 - Cấp 5)

2. Trong năm 2016, Doanh nghiệp có thực hiện hoạt động xuất, nhập khẩu theo mã loại hình nào dưới đây?

(Mã loại hình được quy định theo Công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

2.1. Mã loại hình xuất khẩu

(Khoanh vào các mã loại hình và ghi trị giá xuất khẩu hàng hóa tương ứng của doanh nghiệp)

Trị giá (1000 USD)

E42 Xuất khẩu sản phẩm của Doanh nghiệp chế xuất

--

E52 Xuất sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài

--

E82 Xuất nguyên liệu, vật tư thuê gia công ở nước ngoài

--

2.2. Mã loại hình nhập khẩu

(Khoanh vào các mã loại hình và ghi trị giá nhập khẩu hàng hóa tương ứng của doanh nghiệp)

Trị giá (1000 USD)

E11 Nhập khẩu nguyên liệu của DN chế xuất từ nước ngoài

--

E21 Nhập khẩu nguyên liệu để gia công cho nước ngoài

--

E41 Nhập sản phẩm thuê gia công ở nước ngoài

--

(Hoạt động gia công gồm chế biến, lắp ráp, dán nhãn, đóng gói,... hàng hóa)

1. Có 2. Không $\longrightarrow$ **Mục B**

1. Tên hàng hóa nhân gia công

1. Dệt may 2. Giấy dép 3. Điện tử máy tính 4. Điện thoại 5. Khác

Đơn vị tính: 1000 USD

2

(Hoạt động gia công gồm chế biến, lắp ráp, dán nhãn, đóng gói,... hàng hóa)

1. Có 2. Không $\longrightarrow$ **Kết thúc**

2. Hàng hóa nhập khẩu về sau gia công

1. Dệt may 2. Giấy dép 3. Điện tử máy tính 4. Điện thoại 5. Khác

Đơn vị tính: 1000 USD

3

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU

Gia công hàng hóa với nước ngoài: được quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài”.

MỤC A. NHẬN GIA CÔNG HÀNG HÓA CHO NƯỚC NGOÀI TRONG NĂM 2016

Câu A3. Trị giá hàng hóa xuất khẩu trước và sau gia công, lắp ráp trong năm 2016 (nếu không biết giá trị hàng hóa đề nghị ghi theo giá trị hải quan).

Cột 1: ghi tổng giá trị nguyên liệu, linh kiện, hàng hóa mà doanh nghiệp nhập khẩu về nhưng không phải thanh toán tiền cho đối tác nước ngoài (hàng hóa nguyên liệu, linh kiện đó thuộc sở hữu của nước thuê gia công) để phục vụ cho mục đích gia công theo yêu cầu của nước thuê gia công. Nhập nguyên liệu gia công cho nước nào thì ghi tên nước vào Cột A, mã nước ở Cột B và trị giá nhập khẩu tương ứng của nước đó vào Cột 1.

Cột 2: ghi tổng giá trị của hàng hóa sau khi gia công, lắp ráp tương ứng với nước hàng hóa quay trở lại hoặc cho nước thứ 3 hoặc bán tại Việt Nam.

Cột 3: ghi tổng giá trị hàng hóa sau gia công được xuất trả lại cho nước thuê gia công.

Cột 4: ghi tổng giá trị hàng hóa sau gia công, lắp ráp được xuất cho nước khác (không phải nước thuê gia công). Hàng hóa xuất cho nước nào thì ghi tên nước và mã nước vào Cột A và Cột B.

Cột 5: ghi tổng giá trị hàng hóa sau gia công được doanh nghiệp xuất bán tại Việt Nam.

Cột 6: ghi tổng số tiền mà doanh nghiệp nhận được trong năm 2016 từ bên thuê gia công (đối tác nước ngoài) để thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa cho họ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên (không bao gồm trị giá của hàng hóa). Nhận nguyên liệu gia công từ nước nào thì ghi phí gia công nhận được tương ứng với nước ở Cột A và Cột B.

MỤC B. GỬI NGUYÊN LIỆU THUÊ NƯỚC NGOÀI GIA CÔNG TRONG NĂM 2016

Câu B3. Trị giá hàng hóa xuất, nhập khẩu trước và sau gia công, lắp ráp trong năm 2016

Cột 1: ghi tổng giá trị nguyên liệu, linh kiện mà doanh nghiệp gửi ra nước ngoài để thuê nước ngoài gia công, lắp ráp theo yêu cầu của Doanh nghiệp (hàng hóa nguyên liệu, linh kiện đó thuộc sở hữu của Doanh nghiệp).

Cột 2: ghi tổng giá trị của hàng hóa sau khi phía nước ngoài đã thực hiện gia công, lắp ráp xong.

Cột 3: ghi tổng giá trị hàng hóa sau khi gia công được Doanh nghiệp nhập khẩu trở lại.

Cột 4: ghi tổng giá trị hàng hóa sau gia công được doanh nghiệp chỉ định bên nhận gia công xuất khẩu cho nước thứ 3 và doanh nghiệp trực tiếp nhận thanh toán từ nước nhập khẩu.

Cột 5: ghi tổng giá trị hàng hóa sau gia công, lắp ráp được doanh nghiệp xuất bán ngay tại nước nhận gia công và có thanh toán.

Cột 6: ghi tổng số tiền doanh nghiệp phải trả trong năm 2016 cho bên thực hiện gia công (đối tác nước ngoài) về việc thuê họ gia công, lắp ráp hàng hóa cho doanh nghiệp theo hợp đồng ký kết giữa hai bên.

Cách ghi số liệu: tương tự như mục A.